

# SUBUD

TRONG TẬP NÀY

**BAN NỘI-SAN :**

— THU CHO CÁC BẠN  
SUBUD

**BAPAK :**

— DIỄN-GIẢNG TẠI  
MỸ-QUỐC

**Bà Đ.T.K. dịch :**

— BÀI NÓI CHUYỆN CỦA  
B.S. PRIO HARTONO

**BAPAK :**

— LÀM TRẮC-NGHIỆM

**Bà NGUYỄN-VĂN-CỬ :**

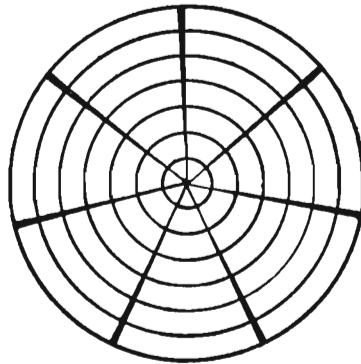
— NHỮNG ĐIỀU TÔI  
NGHE THẤY...

**PHÙNG-HUY-BẬT :**

— TÔI VÀO SUBUD

**BAN NỘI-SAN :**

— TIN TỨC SUBUD



DÀNH RIÊNG CHO HỘI-VIÊN HỘI

**SUBUD VIỆT - NAM**

\*\*\*

THÁNG 4-5 NĂM 1963

*Hồng Nam & Murwani tặng*

# SUBUD

THÁNG 4 và 5



NĂM 1963

*Các bạn SUBUD thân-mến,*

**T**HEO lời đã hứa trong Nội-San kỳ trước, chúng tôi cho in trong số này bản dịch bài nói chuyện của B.S. Prio Hartono tại bữa tiệc trà tiễn biệt ngày 17-3-1963.

Vì lý-do trên nên Nội-San xuất bản chậm. Công việc nghe và chép lại bài nói chuyện ghi âm đã đòi hỏi rất nhiều công-phụ.

Ngoài ra, một lý do quan-trọng nữa làm cho Nội-San ra chậm và có lẽ rồi đây sẽ khó ra được đều đều. Ấy là sự thiếu sót-sáng tìm hiểu của một số lớn hội-viên.

Hội chúng ta đã cố gắng xuất-bản Nội-San là chỉ cốt để giúp cho tất cả các bạn hiểu SUBUD hơn lên, sau khi đã tập Latihan trong ít lâu. Latihan là thực-hành, là kinh-nghiệm. Những bài nói chuyện và giải-đáp của Bapak có mục-đích giải-thích những kinh-nghiệm mà chúng ta đã chứng được trong khi làm Latihan. Vì thế mà nó có tính cách quan trọng.

*Bapak vẫn nhắc đi nhắc lại : « Hãy thực-hành rồi sau sẽ hiểu. »*

*Chúng ta đã làm Latthan tức là đã thực-hành. Nhưng thực-hành rồi mà không chịu tìm hiểu cái gì đã tiếp-nhận được trong khi thực-hành, thì thật quả là một sự thiếu sót. Chúng ta càng có kinh-nghiệm nhiều thì càng sẽ hiểu sâu-xa những lời giát-thích. Bởi vậy sau một thời-gian tập, chúng ta cần đọc những bài nói chuyện của Bapak, và càng đọc nhiều chúng ta càng thấy thích-thú, càng hiểu thêm những phương trời mới lạ ở ngay trong người chúng ta, ở ngay trong tâm chúng ta.*

*Hội và Ban Nội-San hết sức cố-gắng giúp các bạn những phương-tiện vật-chất và tinh-thần đề tu-tập đã đành, nhưng lẽ tất-nhiên Hội không thể chịu đựng nổi sự lỗ vốn, nếu các bạn không chịu khó tìm hiểu và cố gắng phần nào để Hội có thể thâu hồi liền in trong một thời-gian ngắn.*

*Giá Nội-San (8đ) của Hội chúng ta tương-đối rất hạ, so với giá 35đ một số SUBUD Chronicle (Anh-quốc) và 20đ một số SUBUD Paris (Pháp-quốc) chỉ có 16 trang mỗi tập.*

*Sở dĩ Hội đã định giá Nội-San hạ như vậy là cốt để bất-cứ bạn hội-viên nào cũng có thể mua được và để dành đóng thành tập, làm một tài-liệu tìm hiểu quý giá.*

*Các bạn nên nhận thức sự cần-thiết đọc Nội-San trong việc tu-tập.*

*Thân ái*

*BAN NỘI-SAN*

# DIỄN - GIẢNG CỦA BAPAK

BUỒI NÓI CHUYỆN TẠI SAN FRANCISCO (MỸ-QUỐC)

Ngày 19 - 4 - 1958

(TIẾP THEO KỲ TRƯỚC)

**N**HƯ Bapak đã nói, bất cứ cái gì mà các vị đã thực - nghiệm được trong Latihan không phải là kết-quả của những dục-vọng hoặc tư-tưởng, mà là kết-quả của sự làm yên-lặng những tư-tưởng, ý-chí và dục-vọng. Các vị có thể tự mình xác-nhận điều ấy. Bất cứ một tư-tưởng gì mà các vị tự ý phát ra trong Latihan cũng đều làm ngưng việc tập.

Điều này lại còn chứng tỏ rằng tư-tưởng, dục-vọng và ý-chí của con người không thể xen vào công-việc giác-tỉnh linh-hồn được. Công-việc giác-tỉnh ấy là công-đức của một mình Thiêng-Liêng mà thôi. Còn về phần con người thì con người phải biết dùng tâm-trí, cảm-xúc và mong-cầu của mình để cải-thiện điều-kiện sinh-hoạt trên trái đất, để làm cho thế-gian này trở nên thịnh-vượng, có an-ninh và trật-tự, khả dĩ dùng làm nơi cư-trú thích-ứng cho con người trong hành-trình của họ tiến về

sùng-bái Thiêng-Liêng Toàn-Năng.

Như Bapak đã nói, những cử-động hoặc rung-động, mà chúng ta cảm-nhận được trong các chuyên-vận của thân-thể, sẽ tiếp - tục tiến mãi không ngừng. Dần dần, với thời-gian, ảnh-hưởng của những cử-động và rung-động ấy sẽ thấm-nhiễm thâm-sâu vào bên trong. Rồi đến lúc không những thân-thể của chúng ta được gột rửa và thanh-lọc, mà cả tâm-cảm và tri-thức cùng với các tác-động suy - tưởng cũng được thanh - lọc nữa. Và như thế chúng ta sẽ thật-sự có khả-năng sùng-bái Thiêng-Liêng, sùng - bái Ngài ở bên trong người và ở bên ngoài, sùng-bái với toàn thân, với hết thủy các bộ-phận hòa-hợp trong sự phục-tông Thiêng-Liêng Toàn-Năng, là Đấng đã gọi chúng ta đến cõi trần này. Và cuối cùng, chúng ta sẽ có khả-năng sùng-bái Thiêng-Liêng trong tất cả mọi sự vật và mọi hành-động của

chúng ta. Nếu là nông-gia thì trong khi gieo mạ hoặc trồng cây, sới đất, nếu là người thành-thị thì trong khi làm việc tại bàn giấy hoặc nơi khác — bất cứ làm việc gì — chúng ta cũng sẽ không quên sùng-bái Thiêng-Liêng. Khi ấy, những cảm-xúc và tư-tưởng của chúng ta đều thấm-nhuần Quyền-Năng của Thiêng-Liêng, vì Thiêng - Liêng hiện - diện trong mọi hoạt - động của chúng ta.

Hiện nay đời sống, đối với các vị, có hai giòng: một giòng mà các vị không ngờ đến, phát - nguyên từ Quyền - Năng của Thiêng - Liêng hiện - diện trong người các vị, và một giòng do các vị tự mình làm lưu - chuyển và khích - thích bằng ý-chi riêng của các vị. Giòng này phát-xuất từ những cảm - xúc và tư - tưởng ở mức con người thường-phàm.

Bởi thế, các vị hãy cứ để hoạt-động tự-do bất cứ cái gì mà các vị tiếp - nhận được trong Latihan. Các vị đừng suy - nghĩ về cái ấy. Các vị đừng để những tư-tưởng và cảm-xúc xen vào, bởi vì sự xen-lấn của những tư-tưởng và cảm-xúc không trợ-giúp tí gì cho hoạt-động của Thiêng-Liêng tại bên trong cái ta thâm-sâu cũng tốt của các vị. Nó chỉ làm bế-tắc lối đi và cản-trở

tiến-trình êm-ả của linh-hồn con người mới bắt đầu hoạt-động trong các vị.

Vài người có thiên-ý rằng cái gì mà tư-tưởng và cảm-xúc không thể dễ dàng hiểu thấu hoặc ý-niệm được thì không chắc thật. Có lẽ họ không để ý hoặc họ quên rằng đức Jésus và các đấng Giáo-Chủ khác có một cái thấy-biết bên trong và một sự sáng-suốt thuộc về một loại mà người ta không thể thủ-đắc bằng học-vấn và chuyên - cần tại nhà trường. Chính ngay chúng ta, mặc dầu tất cả những giáo-huấn đã hấp-thụ được tại đại-học đường, chúng ta cũng vẫn tuân theo, tôn-kính và cố-gắng thực-hành những lời răn dạy mà các đấng Giáo-Chủ đã ban cho nhân-loại.

Vì rằng Thiêng-Liêng Toàn-Năng hồ-ithi và thanh-lọc tâm-thể con người bằng cách đặc-biệt là ban cho một sự thấy-biết bên trong ở xa tầm thấu-đạt và ở ngoài sức suy - tưởng của con người thường-phàm. Bởi vậy Bapak khuyên các vị đừng sợ-hãi tí gì và đừng lo-nại rằng nếu dứt bỏ những tư-tưởng, dục-vọng và cảm-xúc thì các vị sẽ đi ra khỏi con đường chân-chánh, sẽ lạc vào một đường tà không hợp với Ý - muốn của Thiêng - Liêng. Thật trái lại ; nếu chúng ta

dứt bỏ được những tư-tưởng và dục-vọng thì cái gì mà chúng ta tiếp-nhận được trong Latihan sẽ làm cho sự hoạt-động của Thiêng-Liêng trong người chúng ta nhanh chóng và chúng ta sẽ tránh được nhiều khổ-cực và khó-khăn trên đường đi.

Bởi vậy, điều vừa nói (*dứt bỏ những tư-tưởng, cảm-xúc và dục-vọng*) là một sự cần-thiết trong khi tiếp-nhận Latihan, nghĩa là tiếp-nhận sự hoạt-động của Thiêng-Liêng ở trong người các vị, ở trong mỗi người các vị. Và như Bapak đã giảng, điều ấy chẳng phải là cái gì mới lạ và cũng chẳng phải là cái mà người ta vẫn thường gọi là tôn-giáo. Điều ấy là một pháp chỉ-đạo: nó là cái pháp thật sự mà con người vẫn sẵn có khi sinh ra đời, cái pháp đã ban cho con người khi được tạo ra ở thế-gian này.

Bởi vì Thiêng-Liêng đã chẳng tạo ra nhân-loại một cách hú-hạ. Chính các vị khi chế-tạo một đồ vật gì, dầu chẳng qui giá đi nữa, thì các vị cũng

muốn uốn nắn, trác-luyện thế nào để cho nó đạt tới mức hoàn-mỹ của nó và ích-lợi tối đa cho người khác. Thiêng-Liêng cũng thế; khi tạo con người, Thiêng-Liêng không có ý-tạo một vật vô-ích và chỉ có một công-dụng là để đi đến cái chết. Không. Ý của Thiêng-Liêng chẳng phải như thế. Con người được gọi đến cõi đời này không phải chỉ để sống suông mà thôi, sau khi sống một thời-gian ngắn — có thể nói là ngắn vì đời người ở thế-gian này ít khi quá một trăm năm, và, ứu hiều thật-sự, thì một trăm năm là gì? Một nháy mắt! Một cái không!

Thật hiển-nhiên là Thiêng Liêng đã không gọi con người đến thế-gian này chỉ để chết mà thôi, nhưng để con người học và hiểu rằng họ có thể trở về — và rồi đây họ sẽ trở về — nguồn gốc phát-sinh ra họ, trở về nơi an-cư đã sửa-soạn sẵn-sàng cho họ. Điều này cũng đã được Giáo-chủ Jê-sus nói đến khi tại thế và đã được ghi chép trong Phúc-Âm, điều ấy là: nơi an-cư thật sự của con người là Thiên-Quốc (1).

(1) Vì thánh-giả (tại Mỹ-Quốc) thuộc về Thiên Chúa Giáo nên Bapak nhắc lại lời của đức Jê-sus và nói đến *Thiên Quốc*. Nếu, tại nơi khác, thánh-giả thuộc về Phật-Giáo thì Bapak sẽ nhắc lại lời của đức Thích-Ca và sẽ nói đến *Cực-Lạc Thế-Giới* hoặc *Niết-Bàn*.

Sự cần-thiết — và cũng là điều ước-mong của Bapak — là tất-cả những vị nào đã tiếp-nhận được Latihan sẽ hãy cứ mãi-nguyên với sự tiếp-nhận ấy mà đừng để tâm suy-nghĩ về những cái tiếp-nhận được, vì lẽ hiện nay tâm-tri của các vị chưa được thanh-lọc; tiến-trình thanh-lọc trong người hiện chưa thành-tựu; nhưng khi nào tiến - trình ấy đã thành-tựu rồi thì các vị sẽ có khả-năng tự mình hiểu biết, y như Bapak. Bapak không có học thức gì, thế mà Bapak hiểu biết, vì sao? Vì sự thanh-lọc của Bapak đã hoàn-toàn, và cũng vì thế, tất cả những gì mà Bapak suy-nghĩ đều đúng thật, tư-tưởng của Bapak đã biến thành cái hiểu-biết.

Khi nào hoạt-động thanh-lọc ở trong con người đã bắt đầu thì sự thanh-lọc ấy sẽ tiếp-tục tiến-triển và sẽ làm cho những cảm - xúc, khi trước bị những tư-tưởng và dục-vọng chi-phối, được lành-mạnh và linh-hoạt trở lại. Rồi khi công-việc này đã thành-tựu thì hoạt-động sẽ tiến vào trong nữa để thanh-lọc sâu-xa hơn, tại nơi mà người ta vẫn thường gọi là chủng-tinh (le sexe).

Đến khi công-việc này đã thực-hiện xong thì hoạt-động

tiến sâu vào một bậc nữa, tiến vào cái tâm con người, thường gọi là tâm « Sanubari ». Rồi từ nơi tâm này, hoạt-động sẽ tiến đến một bậc sâu-xa hơn, tiêu-biểu bằng tư-tưởng và sự hiểu-biết, tức là cái trí con người. Từ cái trí ấy, hoạt-động sẽ tiến đến « Calbu ». « Calbu » là tên đặt cho cá-thể và tuệ-giác của linh-hồn con người.

Nếu các vị hỏi rằng : để hoàn-thành công-cuộc thanh-lọc nói trên phải tốn mất bao nhiêu thời-giờ, thì Bapak chỉ có thể trả lời : công-cuộc ấy không có hạn-định ; công-cuộc ấy lệ-thuộc hoàn-toàn các vị, bởi vì dục-vọng, tâm mong-cầu và trí suy-nghĩ không thể làm nhanh-chóng hơn mà, trái lại, chỉ có thể làm chậm sự tiến-triển của hoạt-động tâm-linh tại bên trong các vị. Bởi thế, Bapak chỉ có một trả lời cho tất cả những câu hỏi về cách-thức để tiến - triển ; trả lời ấy là :

« Hãy thanh-lọc tâm của các vị ; hãy cố-gắng giữ-gìn trong tâm cho trong sạch ; hãy tin rằng Thiêng-Liêng thật có ; hãy phó-thác mọi sự cho đức Cao-Cả của Thiêng-Liêng ; đừng dụng tâm suy-nghĩ về Thiêng-Liêng hoặc đức Cao - Cả của Ngài »,



Thiêng - Liêng biết rõ hết những gì liên-can đến chúng ta và thái-độ trên đây sẽ đem đến cho chúng ta sự tiến-hóa nhanh-chóng nhất; sự tiến-hóa ấy sẽ hiển-hiện trong nội-ngã của chúng ta.

Thường - thường người ta không ngờ rằng những điều nói trên có thể xảy ra được, cho nên người ta bảo nó là nhiệm-mầu và kỳ-lạ. Phải, tất cả những điều ấy chắc-chắn là kỳ-lạ, ở ngoài sự mong đợi và rất xa tầm thấu-đạt của trí óc suy - tưởng của con người.

Chúng ta được nhiều may-mắn, tất cả các vị đây được nhiều may-mắn, vì đã tiếp-nhận được SUBUD này như một di-vật giúp ta có khả-năng đạt tới một đời sống vĩnh-cửu.

Trên đây là những điều mà Bapak muốn giảng cho các vị tối nay, những điều mà Bapak thiết-nghĩ nếu các vị nghe thấy tất sẽ có lợi-ích. Bapak xin các vị thứ lỗi nếu có điều gì đã nói không vừa ý các vị. Xin cảm-ơn các vị.

**Ban Phụ-Tá ân-cần nhắc tất cả các bạn SUBUD hai điều quan-trọng sau này, để tránh những bạo-phát (crises) có hại cho việc tu-tập :**

**1<sup>o</sup>) Các hội-viên trước 6 tháng không được tập Latihan một mình ở nhà, và cũng không được tập quá 2 lần mỗi tuần-lẽ tại trụ-sở (mỗi lần Latihan chỉ nửa giờ là nhiều nhất)**

**2<sup>o</sup>) Sau 6 tháng, nếu muốn tập Latihan thêm 1 lần nữa (tại nhà hoặc tại trụ-sở,) các bạn cần phải hỏi ý-kiến của Phụ-Tá. Phụ-Tá sẽ làm trắc-nghiệm cho các bạn.**

**Ba lần tập Latihan trong một tuần-lẽ là số tối đa; không bao giờ được làm quá số ấy.**

**Những điều dặn trên đây rất hệ-trọng; các bạn cần thi-hành triệt-đề.**

# Bài nói chuyện của B.S. Prio Hartono

(Tại Hội SUBUD Việt-Nam ngày 17-3-1963)

—0—



**T**hưa quý-vị, anh chị em hội-viên Hội SUBUD Việt-Nam,

Tôi chân thành cảm tạ Thiên-Liêng đã ban cho tôi dịp may mắn đến đây để làm quen với tất cả các vị. Nhân dịp may này tôi

muốn cùng với các vị đàm-đạo một câu chuyện ngắn về SUBUD.

Như các vị đều biết, chữ SUBUD là do ba chữ SUSILA-BUDHI-DHARMA rút ngắn, và nói vắn tắt, nó có nghĩa là lối sống chân-chánh đúng với ý muốn của Thiêng-Liêng. Tuy chữ SUBUD là do ba chữ SUSILA-BUDHI-DHARMA tập hợp và rút ngắn, nhưng chữ ấy cũng có ý-nghĩa riêng của nó ; ý-nghĩa riêng của chữ SUBUD là : từ nguồn đến nguồn, hoặc : từ Thiêng-Liêng đến Thiêng-Liêng. Điều này có ý-nghĩa là lối sùng-bái mà chúng ta thực-hành trong SUBUD là lối sùng-bái phát-nguyên từ Thiêng-Liêng và quy về Thiêng-Liêng.

Đề giải-thích điều này rõ hơn, chúng ta nên biết rằng trong thực-tế có ba lối sùng-bái.

Lối sùng-bái thứ nhất là lối sùng-bái bằng thân-thể (physical worship). Trong lối sùng-bái bằng thân-thể này thì việc dùng xác-thân để sùng-bái là phần quan-trọng. Các vị đều biết rằng có một số người thực-hành các nghi-lễ về tôn-giáo hoặc các nghi-thức khác chỉ vì cha, mẹ, ông bà họ đã làm như vậy. Bởi thế lối sùng-bái này chỉ là một lối sùng-bái theo tập tục cội-truyền.

Lối sùng-bái thứ hai là lối sùng-bái bằng trí-óc (mental way of worship). Lối này được thực-hành bởi những người không mãn-nguyện với lối sùng-bái thứ nhất. Ấy là lối sùng-bái của những người cố-gắng nghiên-tầm sâu xa hơn để tìm chân-lý. Trong lối sùng-bái này, điều quan-trọng là cần phải có một ý-chí mãnh-liệt, bởi vì trong lối này, người ta kiểm-chế đời sống và tuân-theo một kỷ-luật gương-mẫu, và đôi khi còn sống một đời sống khổ-hạnh. Ngoài ra, sự định tâm trí trong lối sùng-bái này cũng là một điều rất hệ-trọng.

Ban đầu, đức Phật Thích-Ca cũng đã thực-hành lối sùng-bái này. Ngài đã xa-lánh tất cả các thú-vui trần-tục và sống một đời sống khổ-hạnh. Nhưng, theo lịch-sử

mà tôi được biết, sau khi sống khổ-hạnh như thế trong mấy năm, Ngài vẫn chưa chứng được vô-thượng Bồ-đề. Cuối cùng, Ngài ở vào một trạng-thái mà chúng ta có thể gọi là chán-nản, và một ngày kia, trong lòng có vẻ thất-vọng, Ngài ngồi xuống một gốc cây. Vì từ trước cho đến bấy giờ, các cố gắng của Ngài đều không tiếp nhận được một kết-quả thỏa-mãn nào, nên Ngài bèn dứt bỏ ý-chí mãnh-liệt của Ngài và Ngài quy-thuận hoàn-toàn (*surrender*) (1). Và ngay khi ấy, ngay đúng lúc ấy, lúc mà Ngài dứt bỏ ý-chí mãnh-liệt của Ngài và tự quy-thuận Thiêng-Liêng thì Ngài tiếp nhận được sự giao-cảm với Thiêng-Liêng. Từ lúc đó Ngài bắt đầu thực-hành lối sùng-bái thứ ba là lối sùng-bái từ Thiêng-Liêng đến Thiêng-Liêng. Điều này nghĩa là trong khi ngồi dưới gốc Bồ-Đề, đức Phật không dụng-tâm sùng-bái, nhưng vì Ngài ở trong trạng-thái quy-thuận (*surrender*) nên sức mạnh Thiêng-Liêng đã đến với Ngài và khiến linh-hồn Ngài sùng-bái Thiêng-Liêng. Lối sùng-bái này cũng là lối sùng-bái mà chúng ta thực-hành trong SUBUD.

Như các vị đều biết, ở trong SUBUD, trong khi làm Lati-han, chúng ta chỉ có việc yên-tĩnh thân-tâm và quy-thuận Thiêng-Liêng mà thôi; rồi, không một chút dụng ý nào, sau vài phút hoặc vài giây đồng hồ, thân-thể chúng ta sẽ cử-động. Cử-động này không phải do chúng ta muốn mà là một cử-động do Thiêng-Liêng làm phát-khởi, bởi vì chúng ta hoàn-toàn quy-thuận Thiêng-Liêng. Chúng ta cũng kinh-nghiệm rằng trong Lati-han, nếu chúng ta thử đem tâm hạc trí can-thiệp vào Lati-han thì Lati-han sẽ dừng lại ngay, bởi vì sự can-thiệp ấy có nghĩa là đức tin của chúng ta không đủ mạnh để tin rằng Thiêng-Liêng có quyền-năng thức-tỉnh, và thanh-lọc linh-hồn ta mà không cần đến chúng ta giúp đỡ. Ý-nghĩa của SUBUD là: trong SUBUD chúng ta thực-hành công-việc sùng-bái nhưng, thật ra, sự sùng bái ấy không phải do chúng

(1) Tức là đức Phật tự đặt mình vào trong trạng-thái mà các Kinh gọi là: « *niệm vô niệm, niệm* » hoặc « *niệm trước chẳng sanh, niệm sau chẳng dứt* ». (Chú-thích của Ban Nội-San)

ta dụng-tâm làm, mà là do chúng ta được sức mạnh của Thiêng-Liêng thúc đẩy sùng-bái Thiêng-Liêng.

Có lẽ thời-kỳ đức Phật tại thế chưa phải là thời-kỳ mà Ý muốn của Thiêng-Liêng là ai ai cũng sẽ nhận được sự giao-cảm trực-tiếp với Thiêng-Liêng. Vì thế đức Phật đã tiếp-nhận được sự giao-cảm trực tiếp với Thiêng-Liêng, nhưng vào thời bấy giờ đức Phật không thể truyền sự giao-cảm ấy cho những người theo Ngài. Và hình như ngày nay, vào thời-đại chúng ta, ở ngay trong đời chúng ta, Thiêng-Liêng đã ban ra một chỉ-giáo, theo đó thì những người nhân cũng có thể trực-tiếp giao-cảm với sức mạnh của Thiêng-Liêng được. Người đầu tiên đã nhận được chỉ-giáo đó là một người xứ Indonesia, tên là Muhammad Subuh.

Trong thời niên-thiếu, Muhammad Subuh cũng theo con đường mà đức Phật đã đi, nghĩa là khi Ngài còn trẻ, Ngài cũng đã đi tìm Chân-Lý. Ngài đã làm không biết bao nhiêu cố-gắng, nhưng chẳng một cố-gắng nào tiếp-nhận được kết-quả. Một hôm, vào khoảng tám giờ tối, Ngài tản-bộ, để hóng mát, với một trạng-thái hoàn-toàn quy-thuận. Bỗng dưng Ngài nhận thấy đêm tối trở nên sáng rực như ban ngày. Ngài ngẩng đầu lên nhìn thì thấy một bầu hào-quang rất lớn, rực-rỡ như mặt trời. Khi Ngài nhìn kỹ thì thấy hình như bầu hào-quang ấy cứ tiến đến gần, đến gần Ngài. Trước khi Ngài ý-thức được sự gì sắp xảy đến thì bầu hào-quang đã rớt trên đỉnh đầu và nhập vào thân-thể Ngài.

Sau khi bầu hào-quang đã nhập vào thân-thể Ngài thì trái tim Ngài đập mạnh và toàn thân Ngài cũng rung động rất mạnh, Ngài nhận thấy toàn thân Ngài trở nên trong sáng như thủy-tinh, đến nỗi Ngài có thể trông thấy tất cả những phủ-tạng bên trong, như máu đang chảy, óc, ruột, các bộ-phận trong người. Trái tim Ngài đập rất mạnh nên Ngài tưởng rằng Ngài đã bộc phát một cơn đau tim dữ-dội. Ngài vội vàng chạy về nhà để sửa soạn chờ cái chết,

vì Ngài tưởng rằng Ngài sắp chết. Ngài đi vào buồng, nằm vật trên giường rồi chờ, chờ cái chết. Nhưng thay vì chết thì cái bầu hào-quang — hiền-nhiên là một sức mạnh tâm-linh mãnh-liệt — đã thúc đẩy Ngài cầu-nguyện, cầu-nguyện suốt đêm, từ 9 giờ tối đến 5 giờ sáng. Ngày nay, chúng ta biết rằng đây là sự « khai-mở » linh-hồn của Bapak. Và từ hôm đó trở đi thì mỗi đêm, từ 9 giờ tối đến 5 giờ sáng, sức mạnh nói trên cứ thúc đẩy linh-hồn Bapak cầu-nguyện.

Sức mạnh ấy thúc đẩy Ngài cầu-nguyện mỗi đêm cho đến khi Ngài thực-chứng kinh-nghiệm ấy đủ 1.000 ngày, tức là gần 3 năm. Như thế, trong một nghìn ngày, Ngài không ngủ một đêm nào, nhưng cứ đến 5 giờ sáng thì sức mạnh biến đi và Ngài trở lại một người bình-thường. Cũng vì thế mà cứ mỗi sáng Ngài vẫn có thể làm mọi phận-sự thế-gian như thường nghĩa là đi đến bàn giấy, làm các công việc và, khi trở về nhà, hưởng vui-thứ với gia-đình, vợ con. Kinh-nghiệm này là một bằng-chứng rằng lối sống chân-chánh hợp với Ý của Thiêng-Liêng là chúng ta sẽ sống một đời sống bình-thường, nghĩa là ban ngày chúng ta sẽ vẫn phải làm tròn các phận-sự thế-gian của chúng ta bằng cách hoạt-dộng làm ăn và thực-hành đầy đủ những nghĩa-vụ đối với gia-đình, vợ con.

Như thế, trong 1.000 ngày, mỗi đêm Bapak chứng-nghiệm thấy linh hồn Ngài được sức-mạnh Thiêng-Liêng thúc-dẩy sùng-bái Thiêng-Liêng, mà không phải dụng-tâm, cố ý làm điều gì. Rồi sáng hôm sau, Ngài trở lại một người bình thường và Ngài có thể đi làm việc như thường nhật. Sau khi chứng-nghiệm 1.000 ngày ấy đã hoàn-tất thì Bapak tiếp-nhận được một chỉ-giáo là Sức Mạnh vừa nói, sự giao-cảm vừa nói có thể truyền cho người khác được. Vì thế, sau khi nhận được chỉ-giáo này, Bapak khai-mở cho vài người bạn thân đã đến xin Ngài khuyên bảo và hướng-dẫn. Và hình như Thiêng-Liêng đã đặc-biệt thương nhân-loại ở thế-hệ chúng ta, bởi vì không những Bapak có thể truyền sức mạnh ấy

cho những người khác, mà một người nào đã tiếp-nhận được sự giao-cảm trong ít lâu cũng sẽ có thể truyền sức mạnh ấy cho kẻ khác được. Chúng ta biết rằng Thiêng-Liêng rất công bằng. Bởi vậy Tình-Thương của Thiêng-Liêng đã không phải chỉ ban cho một số ít người ở Indonésia mà thôi; nhưng hình như Thiêng-Liêng đã hướng-dẫn Bapak đem truyền rộng sự giao-cảm ấy trong khắp hoàn-cầu, để cho bất-cứ một người nào cầu xin cũng đều có thể tiếp-nhận được sự giao-cảm cùng một cách giống như nhau.

Vào khoảng năm 1946 hay 1947, có rất nhiều người trong khắp hoàn-cầu, tuy chẳng liên-lạc gì với nhau mà cùng tiếp-nhận được một chứng-nghiệm tâm-linh như nhau : họ đều được báo tin, trực-tiếp hoặc gián-tiếp, về sự xuất-hiện của SUBUD. Tôi xin hiến một vài thí-dụ : năm 1959, khi tôi qua Tích-Lan (Ceylan), một hội-viên SUBUD dắt tôi về nhà, và khi đến nhà, bạn ấy đưa cho tôi xem một quyển nhật-ký, trong đó có ghi rằng năm 1947, bạn ấy nằm mộng gặp một vị hiền-nhân xứ Indonésia, mặc Âu-phục và đội mũ của người bản-xứ Indonésia. Về sau, vào năm 1958, bạn ấy đã gặp đúng người mà bạn ấy nằm mộng khi trước ; và người này cũng mặc đúng bộ áo, đội đúng cái mũ, đeo đúng những mắt kính và cười đúng nụ cười như người đã gặp trong mộng. Những chứng-nghiệm tương-tự như thế không những đã xảy ra ở Tích-Lan (Ceylan) là nơi không xa Indonésia mà thôi. Trong dịp du-hành vừa rồi tại Nam-Phi-Châu, là một nơi rất xa Indonésia, tôi cũng gặp những bạn đã nằm mộng thấy một người vào khoảng năm 1946 hoặc 1947 mà bây giờ họ mới biết là Pak Subuh. Bapak cũng kể cho tôi rằng ở Nhật-Bản, ở Âu-Châu, Mỹ-Châu và khắp hoàn-cầu, đâu đâu cũng đều có những người đã có những chứng-nghiệm giống như vậy ; họ đều nằm mộng thấy Bapak trước khi gặp Ngài thật sự bằng xương, bằng thịt. Hình như theo Ý của Thiêng-Liêng thì cách truyền-bá của SUBUD là như vậy, cho nên đâu không có một chút tuyên-truyền cõ-dộng nào cho SUBUD mà vẫn có rất nhiều người đến với SUBUD một cách thật bất ngờ.

Ngay ở Việt-Nam đây, chúng ta cũng nhận thấy hoặc chứng-nghiệm rằng SUBUD lan rộng rất nhanh chóng trong các tầng lớp dân chúng. Bởi vậy tôi chân-thành cảm-tạ Thiêng-Liêng đã cho tôi biết bao nhiêu anh, chị em tại Việt-Nam.

Tôi thiết-nghĩ hiện nay các vị không cần đến sự chỉ-dẫn hoặc giải-thích nào khác nữa, vì khi các vị đủ khả-năng tiếp-nhận những thứ ấy, hoặc khi cần đến, thì Sức mạnh Thiêng-Liêng, đã hoạt-động trong người các vị từ lúc khai-mở, sẽ cho các vị những hướng dẫn hoặc giải-thích cần-thiết.

Sau khi đã được khai-mở vào SUBUD, các vị sẽ luôn luôn trực-tiếp nhận được sự hướng-dẫn của Sức Mạnh Thiêng-Liêng ở trong người các vị. Nếu các vị làm Latihan đều đều thì nội-tâm các vị mỗi ngày sẽ thêm trong sạch. Khi nào các vị đã được thanh-lọc nhiều về tâm-linh rồi thì các vị sẽ nhận được sự hướng-dẫn một cách rõ ràng, sáng tỏ hơn, bởi vì, trong thật-tế, Thiêng-Liêng luôn luôn ban sự hướng-dẫn cho con người, nhưng vì nội-tâm con người đã bị bao nhiêu ô-trược bóp nghẹt nên họ không thể tiếp-nhận hoặc không thể hiểu được những hướng-dẫn đã ban cho họ.

Để kết-thúc câu chuyện, tôi chỉ có một gợi-ý để cống-hiến các vị ; ấy là : các vị nên tiếp-tục làm Latihan đều đều.

Sáng mai tôi đã từ-biệt nơi đây để đi Singapore và Kuala Lumpur nên tôi xin cầu chúc cho các vị gặp nhiều may mắn với việc tập Latihan, và tôi xin cầu-nguyện Thiêng-Liêng ban cho các vị thêm nhiều sáng-suốt và chứng-nghiệm về tâm-linh.

Tôi cũng xin thành-thật tri-ân các vị về sự tiếp đón nồng-hậu và thân-ái này. Trong thời-gian ngắn-ngủ ở đây — không đầy ba tuần lễ — thật quả tôi đã trở nên rất thân-thiết với các vị, vì tất cả đều đã đối xử thật tốt với tôi. Tuy sáng mai chúng ta đã chia tay, nhưng chúng ta mong rằng Thiêng-Liêng sẽ ban cho một dịp khác để cùng nhau tái-ngộ.

*Bà Đ.T.K. dịch*



# LÀM TRẮC - NGHIỆM (TEST)

**Chú-thích của Ban Nội-San.**— *SUBUD Latihan có công-năng thanh-lọc dần dần thân, tâm và trí. Nhờ sự thanh lọc ấy mà linh-giác — hoặc trực-giác — của chúng ta mỗi ngày một thêm nhạy bén. Làm trắc-nghiệm tức là đề thử xem linh giác của chúng ta đã sắc bén, đã tinh-tiến đến mức độ nào.*

*Chúng tôi xin trích-địch sau đây một đoạn thư của Bapak, ngày 6-5-1961, giải-thích về việc làm trắc-nghiệm.*

... Cách-thức làm trắc-nghiệm như sau : trước tiên phải trình bày điều mình muốn. Sau rồi phải dứt bỏ tất cả những mong cầu, dục vọng, và hoàn-toàn quy-thuận Thiêng-Liêng.

Nói rõ hơn, khi làm trắc-nghiệm, người ta sẽ hoàn-toàn tự-tại, xa-lìa ảnh-hưởng của tâm-trí.

Như vậy (nghĩa là khi ta ở trong trạng-thái không bị ảnh-hưởng của tâm và trí) thì nội-cảm sẽ được thanh-tĩnh. Nội-cảm thanh-tĩnh sẽ làm cho ta giao-cảm với nguồn Đại Sinh-Lực. Sự giao-cảm này sẽ thể-hiện dưới hình-thức sức mạnh và chuyển-động mà người ta tiếp-nhận được. Những chuyển-động ấy là những giải-đáp cho những câu hỏi mà tâm ta đã đặt ra trước khi làm Latihan.

Bản-chất của giải-đáp phù-hợp với trình-độ tiếp-nhận của các vị, không hơn không kém. Thi-dụ như trình-độ tiến-triển

tâm-linh của các vị còn ở mức tiếp-nhận tại phần thô-thiền của xúc-cảm (nghĩa là dưới hình-thức sức mạnh và chuyển-động) thì tự-nhiên các vị sẽ nhận được giải-đáp dưới hình-thức sức mạnh và chuyển-động.

Nếu các vị đã đạt tới trình-độ tiếp-nhận những chỉ-dẫn bằng cảm-giác hiểu biết thì các vị sẽ nhận được giải-đáp bằng tri hiệu-biết.

Ở trình-độ cao hơn, khi nào Latihan đã tiến đến mức tuệ-giác (conscience) thì khi ấy tuệ-giác của tâm-linh các vị sẽ nhận được giải-đáp.

Đấy là phương-pháp làm « trắc-nghiệm ». Nó không có một tí gì liên-can với dục-vọng và trí-thức. Vì thế mà khi làm trắc-nghiệm, người thì có khả-năng nhận được giải-đáp bằng tri hiệu-biết, người thì chỉ nhận được giải-đáp qua những cử-động của thân-thể mà thôi.

(*SUBUD Chronicle, June 1961*)

## NHỮNG ĐIỀU TÔI ĐƯỢC NGHE THẤY NHÂN DỊP THÔNG-DỊCH CHO B.S. PRIO HARTONO

---

\* Bà NGUYỄN-VĂN-CÚ \*

**T**RONG khi B.S. P. Hartono lưu tại Việt-Nam, tôi đã được hân-hạnh gần ông đề thông-dịch khi hội-viên muốn hỏi điều gì. Tôi được nghe và thấy nhiều điều nhưng chưa kịp xếp đặt theo thứ-tự vấn-đề; tôi xin kể ra đây một câu chuyện về trắc-nghiệm (testing), vì trong nội-san kỳ trước đạo hữu Vũ-dinh-Mẫn đã đề cập đến vấn-đề ấy.

Theo ông John G. Bennett, ngoài Latihan, trắc-nghiệm là một vấn-đề rất lợi-ích; nó giúp rất nhiều cho ta. Ta sẽ nhận được những chỉ dẫn rất đúng khi những trắc-nghiệm đó không bị ảnh-hưởng bởi những ý nghĩ riêng của ta.

Bapak cũng luôn-luôn nhắc-nhở ta rằng: « Chúng ta làm trắc-nghiệm vô-ích nếu chúng ta để những ý-nghĩ và ý muốn ảnh-hưởng tới sự trả lời mà ta sẽ nhận được ».

Đề các bạn hiểu rõ vấn-đề hơn, tôi xin kể sơ-qua kinh-nghiệm và thắc-mắc của tôi hồi trước, về trắc-nghiệm, tức là kể đầu mối câu hỏi, và sự giải-đáp của B.S. Hartono.

Vào SUBUD được ít lâu, theo tài-liệu sơ-lược lúc ban đầu tôi bắt đầu tập trắc-nghiệm. Dù là Phụ-tá hay hội-viên, ngoài 6 tháng trở ra, nên tập làm trắc-nghiệm, tức là hỏi Thiêng-Liêng. Lúc mới tập trắc-nghiệm, không nên hỏi những vấn-đề tầm-thường, vật-chất e rằng câu trả lời sẽ bị ảnh-hưởng bởi ý muốn của mình, chỉ nên hỏi những vấn-đề tâm-linh. Lúc đầu câu trả lời thường không chắc đã đúng hẳn, nhưng ta cứ tập hỏi mãi đi, ta sẽ được kết quả mỹ-mãn. Sau quen dần, câu trả lời sẽ chắc-chắn là đúng. Ngoài ra, làm trắc-nghiệm như thế cũng giúp ta tiến-nhanh trên đường tu-tập. Theo tài-liệu trên, trước khi làm Latihan hoặc sau khi đã làm Latihan được mười, mười lăm phút, ta phải đặt quy-ước (convention) với Thiêng-Liêng về cách trả lời câu hỏi của mình.

Ban đầu, làm trắc-nghiệm, tôi cũng đặt quy-ước trước với Thiêng-Liêng : nếu có, thì dơ tay mặt, nếu không, dơ tay trái. Hoặc nếu có, thì quay sang bên mặt, không, thì quay sang trái. Tôi hỏi nhiều lần mà không thấy trả lời. Ngoài ra tôi thấy có đạo hữu lại hỏi về việc đời nữa. Tôi tự-nghĩ có lẽ mình tự đặt trước quy-ước cho Thiêng-Liêng thì không chắc là đúng. Vì Thiêng-Liêng đâu phải theo những dấu hiệu do mình đặt ra; Thiêng-Liêng sẽ ban cho ta dấu hiệu hợp với tâm-trạng riêng của ta. Còn nếu hỏi việc đời, tất phải đạt đến một mức tu-tập khá cao mình mới bắt đầu tập; Thiêng-Liêng làm gì đã trả lời ngay cho mình, như thế việc tu-tập chẳng hóa dễ lắm sao ?

Sau một thời-gian thí-nghiệm, tôi đổi lại cách trắc-nghiệm và cũng hỏi những việc riêng tư có thể trả lời bằng có hoặc không. Tôi đặt quy-ước theo những cử-động riêng của tôi vẫn làm trong khi tập Latihan. Ví dụ, trong khi làm Latihan, tôi thường thấy cử-động chân tay, hoặc gạt đầu hay lắc đầu, nên mỗi khi trắc-nghiệm, tôi chỉ cần dùng một quy-ước sau đây: nếu có thì trả lời bằng gạt đầu, còn *không*, thì lắc đầu. Cách trắc-nghiệm như thế, tôi thấy mười lần cũng có thể trúng 8, 9.

Tôi có hỏi Bác Sĩ P.Hartono cách trắc-nghiệm làm sao, ông trả lời nhiều, nhưng có mấy điểm chính sau đây :

1. — Không đặt quy-ước trước cho Thiêng-Liêng, mà phải hỏi Thiêng-Liêng về cái qui-ước ấy, nghĩa là trước khi hỏi về một vấn-đề gì, ta phải làm Latihan, ta phải xin Thiêng-Liêng chỉ dẫn cho qui-ước. nghĩa là nếu có, Thiêng-Liêng trả lời bằng cách nào, nếu không, bằng cách nào ?

Bác-Sĩ P.Hartono bảo tôi đứng lên để chỉ-dẫn cho cách hỏi qui-ước như thế nào. Bác-Sĩ bảo tôi nhắm mắt lại, làm Latihan rồi Bác-Sĩ hỏi lên : « Bà Nguyễn-văn-Cừ muốn hỏi Thiêng-Liêng một việc, nếu Thiêng-Liêng trả lời có, thì Thiêng-Liêng cho biết bằng cách nào ? » Chỉ nửa phút sau tôi tự-nhiên gạt đầu. Bác Sĩ lại bảo tôi tiếp tục làm Latihan rồi hỏi : « Nếu Thiêng-Liêng trả lời không, thì bằng cách nào ? » Tôi đứng yên, không động đậy. Ông bảo : Như thế trắc-nghiệm của tôi khi có thời gạt đầu, không thì đứng yên.

Tôi nghĩ lời chỉ dẫn của Bác Sĩ rất hay vì mình là phạm phu mà đặt điều-kiện cho Thiêng-Liêng thì không hợp-lý. Và lại đã gọi là qui-ước thì hai bên phải hiệp ý, nhất định mình là phạm-phu thì chỉ cứ tuân theo chỉ dẫn của Thiêng-Liêng, nghĩa là Thiêng-Liêng bảo trước cho mình trả lời bằng cách nào thì mình cứ nhận theo cách ấy. Bác-Sĩ lại có nói : «Lúc đầu qui-ước hay thay đổi, vậy mình nên thỉnh-thoảng hỏi lại ; sau này khi mình đã tu-tập lâu rồi, sẽ không thay đổi nữa, và câu trả lời sẽ rất đúng »

2) Có nhiều câu hỏi không thể trả lời bằng có hay không. Ví dụ, đề giải-thích một sự kiện, một giấc mơ, thì xin Thiêng Liêng trả lời bằng cách nào? Bác-Sĩ cho biết phải tu-tập lâu mới có thể trắc-nghiệm được những câu hỏi ấy. Tôi hỏi : «Vậy Bác-Sĩ đã tu-tập được nhiều năm, khi trắc-nghiệm những câu hỏi loại ấy, Bác-Sĩ nhận được trả lời bằng cách nào, bằng chữ, bằng hình ảnh hay tiếng nói ? »

Bác Sĩ trả lời ; « Tôi nhận được bằng nội-cảm (Inner feeling) ». Tôi có hỏi thêm « Bác-Sĩ tu-tập được bao lâu thì có nội-cảm (Inner feeling) ? » Bác Sĩ trả lời : « không nhớ nó đến lúc nào, cứ kiên-tâm và tập Latihan đều đều thì sẽ được. »

Đề kết-luận, theo B.S. Hartono, khi mới tập trắc-nghiệm cần phải xin Thiêng Liêng cho biết trước những qui-ước mà Thiêng-Liêng sẽ trả lời cho ta bằng cách nào. Sau khi nhận được cách trả lời, ta hãy đặt câu hỏi và chỉ nên đặt những câu hỏi có hay không. Khi nào ta đã tiến-tới một mức cao, lúc bấy giờ ta sẽ hỏi những câu khó hơn. Và điều-kiện cốt-yếu, khi làm trắc-nghiệm, là không được đề ý nghĩ, sự ham muốn, tình-cảm riêng tư (nghĩa là tâm-trí) xen vào.

(Còn nữa)

BÀ NGUYỄN-VĂN-CỪ

# TÔI VÀO SUBUD

PHÙNG-HUY-BẬT

Hồi tưởng lại khi còn thơ ấu, tôi vốn sinh trưởng trong một gia-đình nho-học, ít dùng đến roi vọt, nên phương-pháp thầy mẹ tôi áp-dụng để sửa-chữa tôi mỗi lần phạm lỗi nặng là chỉ tay lên trời mà nói : « Con hư quá, có ông Trời kia kia, ông Trời set đầu thì khốn ». Nghe nói như vậy, tôi hỏi cãi ngay. Hai chữ « ông Trời », lúc nào cũng theo dõi tôi, mặc dầu tôi không hay biết « ông Trời » là gì, hình-tượng ra sao và tọa-vị ở đâu, chỉ yên trí rằng trên chín tầng mây xanh thăm-thăm, có ông Trời.

Khi khôn lớn, biết suy-luận, được đi dây đó, trông chung quanh mình thấy vạn-vật, hết thấy đều được xếp-đặt tinh-vi, tôi thường tự hỏi phải chăng có một bàn tay vô hình tạo-lập ra, chứ không thể nào tự nhiên mà có.

Tự đó, lòng tin-tưởng nơi Tạo-Hóa, đấng Thiêng-Liêng tối-cao, vô hình, vẫn ấp-ủ trong tâm-khảm tôi, càng tiến-triển mạnh mẽ, và cũng từ đó, tôi quan-niệm chắc-chắn rằng vạn-vật thực là kết-tinh của Tạo-Hóa, trong đó con người được sinh ra, linh hơn cả vạn-vật, đề ngự-trị trên trái đất này. Vậy con người có bổn-phận luôn-luôn hướng về đấng Thiêng-Liêng, tin-tưởng ở đấng Thiêng-Liêng, làm lành tránh dữ trong mọi hành-vi của mình, ắt sẽ được hưởng mọi sự tốt đẹp về cả thân-hồn lẫn thể-xác.

Quan-niệm « mọi sự ở Trời » đã in sâu vào trí não tôi và đã dành cho tôi một cuộc đời thanh-thả ; bao nỗi nguy-nan trong những năm chiến-tranh đen tối ở Bắc-Việt, tôi cùng gia-đình đều được thoát khỏi.

Tôi luôn-luôn hướng về và tin nơi đấng Thiêng-Liêng Vô-thượng nhưng nhận thấy chưa được điểm-phúc hưởng-thụ một phương pháp nào tôn-thờ Ngài một cách hữu-hiệu, thì may thay, phương pháp SUBUD, phát-xuất từ Nam Dương, được chuyển tới Việt-Nam hồi tháng 5 năm 1961, và đến tháng 3 năm 1962, tôi được ông bạn đồng-sự C.C.P. nói chuyện tới phương-pháp này, đồng thời đưa tôi đọc mấy cuốn sách nói về vấn-đề liên-hệ.

Vừa đúng sở-nguyện của tôi, lòng mình khôn-siết, tôi tìm đến SUBUD và được khai-mở ngày 20 tháng 4-1962.

..

Cảm-tưởng của tôi trong buổi khai-mở đó thật là kỳ-dị. Sau khi được nghe mấy lời chỉ dẫn do một phụ-tá đọc, tôi nhắm mắt lại, chỉ trong chốc lát, cảm thấy ngay một sức mạnh vô-hình dẫn-dắt cử-chỉ của tôi, một luồng-diện tê-buồn xâm-nhập xác-thịt tôi từ đầu trở xuống, mặc dầu tôi vẫn tỉnh-táo, vẫn nghe rõ tiếng nói chuyện ngoài phòng đợi, tiếng quạt máy quay vù vù. Một lát sau, cảm thấy muốn ngồi, và sau khi đã ngồi xuống, xếp chân theo lối « bìn già », tôi thấy như có người gỡ, theo thứ-tự, chân tay tôi ra, và hình như có một nện hơi làm điềm-tựa sẵn sau gáy tôi, tôi từ-từ nằm ngả về phía sau, tay chân duỗi thẳng. Nằm như vậy một lát và rồi tay tôi bắt đầu cử-động...

Sau buổi khai-mở này ra về, nhớ lại các động-tác kỳ-dị đã có, khi làm Latihan, tôi tự hỏi thần-lực đó ở đâu mà ra.

Trước điềm thắc mắc này, một số người ngoài hội, tự cho là am-tưởng vấn-đề, có nhắc nhở đến các thuật-pháp sau đây:

- Thuật-pháp tâm-linh (Spiritualisme)
- Thuật-pháp từ-tính (Magnétisme)
- Thuật-pháp thần-bí (Occultisme)
- Thuật-pháp thôi-miên (Hypnotisme)

Như vậy, có thể cho rằng làm Latihan mà thấy có sự chuyển động thân thể là do một trong các thuật-pháp kể trên không?

Xét kỹ ra, thì không phải trăm phần trăm, vì các thuật-pháp này, ai muốn đạt tới, cần khổ công tập-luyện lâu nếm, hơn nữa các bạn xung quanh mình cùng tập Latihan với mình, nào ai là người có sẵn thuật-pháp kê trên đề ảnh-hưởng tới mình ! Suy xét như vậy thì câu kết-luận « Sự chuyển-động thân-thể khi làm Latihan là một ân-huệ của Thiêng-Liêng dành cho mình dịp được giao-cảm (contact) với Thiêng-Liêng » hiển-nhiên là đúng. Linh-diệu thay !

\* ☆ \*

Với một lòng tin-tưởng mãnh-liệt nơi Vô-thượng-Tôn, tôi đến trụ-sở làm Latihan đều đều, mỗi tuần lễ hai lần, và sau ba tháng tu-tập, tôi được hưởng khá nhiều ân-huệ, và tự coi có bốn-phận trình-bày dưới đây để các bạn trong SUBUD biết :

Về thể xác, vì tuổi đã khá cao, tôi thường bị chứng tê-thấp, đau bại cánh tay trái, trong người hay mỗi một « ba ngày hai tật », nhưng từ khi tu-tập Latihan đều đều, bệnh tật của tôi *đã tiêu tán bất ngờ, ăn ngon ngủ kỹ*, trong người thấy tinh-táo để chịu hơn xưa.

Ngoài ra, vốn là con cháu « Lưu-Linh », đã từng bị « ma men nhập cốt » ngoài 30 năm trường, mà *nhất đán tới bỏ hẳn trong một buổi chiều*, sau khi tu-tập ở trụ-sở về.

Hôm đó về tới nhà, hồi 19 giờ, theo như thường lệ, tiện-nội đã sẵn sàng cơm nước cùng vò rượu ngâm thuốc bất ly thân của tôi. Như lệ thay, trông thấy vò rượu, tự nhiên tôi dừng đứng, không muốn uống nữa, rồi cùng gia-đình ngồi ăn cơm vui-vẻ. Các ngày kế tiếp cũng vậy, rượu tự nhiên biến thành như thù nghịch với tôi, nhấp vào có cảm-giác đắng cay, ruột gan cồn cào, và trông xung quanh sự vật như đảo lộn hoàn-toàn.

Đã có sự thanh-lọc về thể xác và tâm-linh, tật nghiện rượu của tôi đã bị khai-trừ một cách đột-ngột và linh-diệu.

Về tình-tình, là người rất nóng nảy, bùng bột, nay các tật đó đã lắng dần,, nhường chỗ cho sự bình-tĩnh, thần-nhiên. Các món giải-trí, đồ-bác, ciné, hát tuồng, phòng trà, vân vân... tôi đều không màng tưởng...

Phải chăng Thiêng - Liêng đã đoái thương, ban ân thanh-lọc cho tôi. Tôi cũng cần nhấn mạnh đề các bạn rõ, khi vào SUBUD, tôi không hề có ý-niệm cầu xin việc gì ; vào SUBUD chỉ là do sự dẫn dắt của lòng tin vô-biên sẵn có, từ thuở thiếu thòt, vào đấng Vô-thượng-Tôn ; lòng tin này là động-lực chính thúc đẩy tôi vậy.

Gia-dình tôi, cùng một ý-niệm ấy, đã gia-nhập SUBUD, tu-tập Latihan đều đều, và cũng được Thiêng-Liêng soi xét, ban ân.

Theo các sách tôi đã được đọc về SUBUD, muốn tôn thờ Thiêng-Liêng một cách hữu-hiệu, cần gìn giữ bốn đức-tính sau đây:

- Cung-thuận (soumission)
- Tin-cậy (confiance)
- Chân-thành (sincérité)
- Kiên-tâm (patience)

Bốn đức tính này chỉ là sự biểu-thị của lương-tri, luôn luôn ần-tàng, mà không phát khởi, nơi uẩn-ảo của linh-hồn con người (Soumission, confiance, sincérité, patience, sont les manifestations de la conscience qui sommeille dans les replis de l'âme humaine).

Khuấy tiềm-thức đó lên, rồi phó mặc Thiêng-Liêng định-doạt. Kết-quả ra sao, sẽ thấy.

Nói tóm lại, SUBUD quả là một phương-pháp thanh-lọc cả tâm-hồn lẫn thể-xác do Thiêng-Liêng dẫn-dắt.

Theo rất dễ mà, trái lại, cũng rất khó ; muốn đạt tới kết-quả, cần có « Đức Tin ».

. . .

Xin mạn phép có ít dòng thô-thiền trình-bày trên đây đề quý bạn trong SUBUD tường-lãm.

PHÙNG-HUY-BẬT



## Tin tức SUBUD

### ☆ Hội SUBUD Việt-Nam với đồng-bào bị hỏa-hoạn.

Khi được tin các đồng-bào tại Vĩnh-Hội bị hỏa-hoạn lớn, các hội-viên SUBUD đã cấp-tốc gom góp mỗi người ít nhiều để cứu-trợ các nạn nhân. Số tiền và tặng phẩm quyên được là 15 ngàn đồng (trong đó có hơn 1 ngàn trích trong quỹ Hội) và một số quần áo. Sáng ngày 1-4-1963, một phái đoàn của Hội đã đem tiền và quần áo đến giao cho ủy ban cứu-trợ quận Tư để phân phát cho các đồng bào.

### ☆ Đại-Hội thường niên của SUBUD Việt-Nam.

Sáng chủ nhật 12-5-1963, Hội SUBUD Việt-Nam đã họp Đại-hội đồng thường niên đầu tiên.

Một điều quan trọng mà Đại-hội đã quyết định là : để đáp ứng với nhu-cầu tu-tập của các hội-viên đã gia tăng một cách rất mau chóng (gần 1000 hội-viên), Đại-Hội ủy cho Ban Quản-Trị nghiên-cứu và tìm phương-tiện thích-nghi để mua một bất-động sản rộng rãi, đủ chỗ cho nhiều người tập La-

tihan. Một tiểu ban đã được thành lập để bắt tay vào việc ngay. Tiểu ban này làm việc dưới quyền chủ tịch của Bác-sĩ Nguyễn-Hồng-Luông, cố-vấn trong Ban Quản-Trị và là một hội viên luôn luôn sốt sắng và tận tâm với mọi hoạt động của Hội.

Tất cả các hội viên đều mong chóng có một trụ-sở mới, xứng đáng với sự phát triển của SUBUD và thích hợp với sự tu tập. Nhưng sự mong muốn ấy cũng cần phải đi đôi với sự hy sinh và cố gắng của tất cả các hội-viên nữa. «*Muốn*» thì dễ ; nhưng chỉ muốn không thì chưa đủ ; cần phải làm thế nào để thực-hiện được ý muốn ấy. Đó là nhiệm vụ tự nhiên của tất cả các hội viên đã tiếp nhận được ân huệ SUBUD và đã cảm thấy thế nào là đời sống SUBUD, thế nào là đời sống được sức mạnh Thiêng-Liêng trong người hướng dẫn.

### ☆ Cuộc thăm viếng của ô.Hubert Winkler.

Ông Hubert Winkler, một Phụ-Tá Đức-quốc, trong hành

trình từ Djakarta đi Hoa-kỳ để dự đệ nhị Hội nghị Thế Giới SUBUD, đã ghé thăm Hội chúng ta từ 14 đến 19.5-1963. Ông là một kiến trúc sư hữu danh tại Đức-quốc, mới 37 tuổi. Ông và một bạn đồng nghiệp Anh-quốc (cũng là hội viên SUBUD) đã phụ trách vẽ kiểu tòa nhà của Trung-tâm Quốc tế SUBUD tại Tjilandak (cách Djakarta 13 cây số). Ông đến Djakarta đã năm tháng nay và sẽ trở lại đây sau khi dự Đại Hội nghị Thế-Giới SUBUD.

Chiều thứ bảy 18-5-1963, hồi 16 giờ, ô. H. Winkler đã nói chuyện tại trụ sở Hội, trước một số thành giả rất đông, ngồi chật phòng họp.

Ông kể cho nghe vài kinh nghiệm riêng của ông về SUBUD. Một trong những kinh nghiệm quý giá là: SUBUD đã

cho ông đức Tin và hướng dẫn cuộc đời của ông. Trước kia ông không có đức Tin, nhưng từ ngày ông vào SUBUD, ông trở nên rất mộ đạo và tin tưởng hoàn toàn Thiêng-Liêng. Sức mạnh Thiêng-Liêng thúc đẩy ông cầu nguyện tự trong đáy lòng của ông. Xưa kia, ông không đi nhà thờ và không thích đọc kinh. Sau khi vào SUBUD ông lại thích tìm các kinh để đọc và thấy thâm hiểu những nghĩa sâu xa, huyền diệu. Ông cũng lại hay đi lễ nhà thờ và nhận được ý nghĩa huyền bí của các lễ-nghi. Ông thấy đời ông được sung sướng vì đã nhận được sự hướng dẫn của Thiêng-Liêng ở tự trong nội tâm của ông.

Ô. H. Winkler đã từ biệt Sài-gòn ngày 19-5-1963 để qua Hồng-kông, trên chặng đường đi sang Mỹ-quốc.

### CÁC SÁCH NÊN ĐỌC

Các bạn cần đọc nhiều lần những sách sau đây :

- |                                |           |
|--------------------------------|-----------|
| 1.— SUBUD là gì?               | giá 6đ.00 |
| 2.— Tôn-giáo và SUBUD          | — 6đ.00   |
| 3.— Tại sao vào SUBUD?         | — 6đ.00   |
| 4.— Tìm hiểu SUBUD             | — 7đ.00   |
| 5.— Nội-San SUBUD (I, II, III) | — 8đ.00   |

**Nhà In TÂN-SINH**  
116, Đinh Tiên-hoàng — Dakao  
SAIGON

**ĐẶC-BIỆT SỐ NÀY GIÁ : 10\$**

---

U.B.K.D.T.U. Giấy phép số 1.136/PI/XB ngày 28-5-1963